

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 12 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 10/03/2021

**V/v: “Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình”**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hoa

2/ Bà Hoàng Thị Kim Oanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị H Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 03 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 289/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXX ST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1987 (*có mặt*)

Địa chỉ: xóm Gia Cao, thôn Cẩm Trang, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1986 (*có mặt*)

Địa chỉ: xóm Cà, thôn Hương Cầu, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 16/07/2020, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày: Chị và anh Dương Văn T kết hôn ngày 09/10/2006 trước khi kết hôn vợ chồng có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy Ban nhân dân xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về nhà anh T làm dâu ngay và sống chung cùng gia đình nhà anh T. Quá trình chung sống vợ chồng tình cảm, hạnh phúc, cách đây vài tháng thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm về nhiều việc cả làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái. Chị đã bỏ ra ở riêng từ ngày 20 tháng 2 năm 2018 đến nay. Từ khi ra ở riêng

anh T có động viên hòa giải nhưng chị xác định vợ cH không hòa giải được nên không về đoàn tụ với anh T. Mâu thuẫn vợ cH đã gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ cH chính thức ly thân từ ngày 20/6/2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ cH giữa chị và anh Dương Văn T không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Văn T.

Về con chung: Chị H xác định vợ cH có 03 con chung là: Dương Thị Thu, sinh ngày 19/5/2007; Dương Minh Ngọc, sinh ngày 27/5/2009; Dương Ngọc Ánh, sinh ngày 23/3/2018, hiện nay con chung đang ở với bố. Ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung Dương Ngọc Ánh còn anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Thị Thu và Dương Minh Ngọc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị không mang thai.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất và các quan hệ khác:* Chị xác định vợ cH không có, ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Văn T trình bày: anh và chị H kết hôn với nhau ngày 09/10/2006 trước khi kết hôn vợ cH được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi vợ cH kết hôn chị H về nhà anh làm dâu ngay. Cuộc sống vợ cH chung sống hạnh phúc đến tận cách đây vài tháng mới bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H nói anh chơi bời nhưng anh không chơi bời gì, chị H cũng nghi ngờ anh có quan hệ bất chính với người khác nhưng anh cũng không có quan hệ bất chính với chính với người khác. Vợ cH sống ly thân mới được 03 tháng. Trước đây chị H về Mai Trung làm ăn thì anh và các con vẫn ở cùng chị H. Mâu thuẫn vợ cH đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Nay anh xác định tình cảm vợ cH với chị H vẫn còn. Anh muốn con cái có cả bố và mẹ, vì vậy chị đề nghị Tòa án hòa giải để vợ cH về đoàn tụ. Chị H xin ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Anh T xác định vợ cH có 03 con chung là: Dương Thị Thu, sinh ngày 19/5/2007; Dương Minh Ngọc, sinh ngày 27/5/2009; Dương Ngọc Ánh, sinh ngày 23/3/2018, nếu vợ cH phải ly hôn anh đề nghị được nuôi cả ba con chung. Anh không đồng ý để chị H nuôi con chung Dương Ngọc Ánh.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất và các vấn đề khác: anh xác định vợ cH không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T và nuôi một con chung là Dương Ngọc Ánh. Anh T không đồng ý ly hôn và không đồng ý để chị H nuôi con chung Dương Ngọc Ánh. Anh T

đề nghị được nuôi cả ba con chung. Cả chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng thời anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất và các quan hệ khác của vợ chồng.

Tại phiên tòa, KSV phát biểu ý kiến và xác định về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Dương Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Ngọc Ánh, sinh ngày 23/3/2018; giao cho anh Dương Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Dương Thị Thu, sinh ngày 19/5/2007; Dương Minh Ngọc, sinh ngày 27/5/2009. Chị H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi đương sự có yêu cầu. Chị H, anh T được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000419 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Xác nhận chị Ngô Thị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện và yêu cầu tại Phiên tòa của chị Ngô Thị H Hội đồng xét xử xác định là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa nên được xác định là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị Ngô Thị H Hội đồng xét xử thấy rằng: Qua các chứng cứ do các bên xuất trình, lời khai của chị H và anh T trước Tòa cả chị Ngô Thị H và anh Dương Văn T đều thỏa thuận, thuận tình ly hôn. Vì vậy cần áp dụng quy định tại Điều 55 – luật hôn nhân gia đình xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Dương Văn T là có căn cứ.

[3]. *Về con chung*: Chị H và anh T cùng xác định vợ chồng có 03 con chung là Dương Thị Thu, sinh ngày 19/5/2007; Dương Minh Ngọc, sinh ngày 27/5/2009; Dương Ngọc Ánh, sinh ngày 23/3/2018. Hiện nay cả ba con chung đang ở cùng với anh T. Ly hôn chị H đề nghị được nuôi dưỡng một con chung là Dương Ngọc Ánh, anh T đề nghị được nuôi cả ba con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng: Quyền và nghĩa vụ nuôi con của cả mẹ và bố là như nhau. Bản thân chị H hiện làm nghề may, thu nhập ổn định. Anh T làm nghề tự do thu nhập ổn định nên cả chị H và anh T đều đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy cháu Dương Ngọc Ánh còn nhỏ lại là con gái nên cần được sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ. Hơn nữa, anh T được nuôi dưỡng hai con chung đang tuổi ăn học là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của anh T rồi. Vì thế, cần giao cho chị Ngô Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Ngọc Ánh, sinh ngày 23/3/2018 và giao cho anh Dương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng một con chung Dương Thị Thu, sinh ngày 19/5/2007; Dương Minh Ngọc, sinh ngày 27/5/2009 là phù hợp với điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị H và anh T đều không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật, không trái đạo đức xã hội, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

[5]. *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng đất và các quan hệ khác*: chị H và anh T cùng xác định vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Dương Văn T

Về con chung: Giao giao cho chị Ngô Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Dương Ngọc Ánh, sinh ngày 23/3/2018 và giao cho anh Dương Văn T trực tiếp nuôi dưỡng một con chung Dương Thị Thu, sinh ngày 19/5/2007; Dương Minh Ngọc, sinh ngày 27/5/2009. Chị H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi các đương sự có yêu cầu. Chị Ngô Thị H và anh Dương Văn T được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000419 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Xác nhận chị Ngô Thị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND H. Hiệp Hòa;
- Chi cục THA DS H. Hiệp Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã Hương Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hương Lan

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Kim Oanh Nguyễn Thị Hoa

Hoàng Thị Hương Lan

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND H. Hiệp Hòa;
- Chi cục THA DS H. Hiệp Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã Hương Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hương Lan

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Kim Oanh Nguyễn Thị Hoa

Hoàng Thị Hương Lan

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND H. Hiệp Hòa;
- Chi cục THA DS H. Hiệp Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã Mai Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hương Lan

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn